

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **87/2022/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2022/TLST – HN&GD ngày 21 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Anh **Đậu Trung N**, sinh năm 1987; Căn cước công dân số: 001087017009 ngày cấp 10/7/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số 85 phố N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Vũ Thanh H**, sinh năm 1989; Chứng minh nhân dân số: 001189000934 ngày cấp 02/6/2014 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số 3A ngách 173/63 đường H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Quan hệ hôn nhân của anh Đậu Trung N và chị Vũ Thanh H là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2014; quyền số 01/2014 ngày 07 tháng 8 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Đậu Trung N** và chị **Vũ Thanh H**

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị xác nhận có một con chung là cháu **Đậu Trung Phúc H**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2014. Giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; Anh N thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh chị xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

Về khoản nợ: Anh chị xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đậu Trung N tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp. Anh N được trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0067882 ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường N, quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long